



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01. Đơn xin thuê đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

Kính gửi: Tổ chức phát triển quỹ đất¹

1. Người xin thuê đất²:
2. Địa chỉ/trụ sở chính:
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...):
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., huyện..., tỉnh...):
5. Số thửa: Số tờ bản đồ:
6. Diện tích (m²):
7. Thời hạn thuê đất:
8. Đề xuất đơn giá xin thuê đất:
9. Cam kết không xây dựng các công trình kiên cố và tự nguyện tháo dỡ công trình mà không được bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất khi hết thời hạn thuê đất hoặc sau khi nhận được thông báo của Tổ chức phát triển quỹ đất về việc thanh lý hợp đồng thuê đất trước thời hạn.
- Các cam kết khác (nếu có):
10. Tài liệu gửi kèm (nếu có)³:

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

¹ Ghi rõ tên Tổ chức phát triển quỹ đất được giao quản lý quỹ đất: Trung tâm phát triển quỹ đất số 1 hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất số 2.

² Đối với cá nhân thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

³ Cá nhân: Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu; Tổ chức: Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

Mẫu số 02. Hợp đồng thuê đất**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT
NGẮN HẠN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../HĐ-TĐNH

....., ngày ... tháng ... năm

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;**Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;**Căn cứ Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày/.../2026 của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;**Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... của về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê đất;**Căn cứ đơn xin thuê đất ngày..... tháng..... năm của...**Hôm nay, ngày... tháng... năm..., chúng tôi gồm:***I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT.....**

Địa chỉ:

Do ông:

Chức vụ: Giám đốc Tổ chức phát triển quỹ đất..... Làm đại diện

Số tài khoản:

II. BÊN THUÊ ĐẤT:

..... (Ghi thông tin theo đơn xin thuê đất).

III. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:**Điều 1.** Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê thửa đất/khu đất như sau:1. Diện tích thửa đất/khu đất ... m² (ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông).

Tại...(ghi tên xã/phường/ nơi có đất cho thuê).

2. Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do... lập ngày... tháng... năm....

3. Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

4. Mục đích sử dụng đất:
5. Đơn giá thuê đất: đồng (*ghi bằng số và bằng chữ*).
6. Tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình: đồng (*ghi bằng số và bằng chữ*).
7. Nội dung khác (nếu có):

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất, tiền đặt cọc theo quy định sau:

1. Tiền thuê đất được tính từ ngày... tháng... năm... (ngày ký hợp đồng)
2. Phương thức nộp tiền thuê đất, tiền đặt cọc:
 - Tiền thuê đất được nộp hàng tháng
 - Thời điểm nộp tiền thuê đất trước ngày 15 hàng tháng
 - Tiền đặt cọc được nộp đồng thời với tiền thuê đất của tháng đầu tiên.
3. Nơi nộp tiền thuê đất, tiền đặt cọc:
4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.
5. Nội dung khác (nếu có):

Điều 3. Việc sử dụng đất trên thửa đất/khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này và chỉ được xây dựng các công trình tạm phù hợp với mục đích thuê đất.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên cho thuê đất có các quyền và nghĩa vụ:
 - Bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng thửa đất/khu đất trên cho bên thứ ba.
 - Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành nếu Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất thì trước khi thanh lý hợp đồng Bên cho thuê đất phải có văn bản thông báo cho bên thuê đất biết chậm nhất là 60 ngày (kể cả ngày lễ, thứ 7, chủ nhật) và không phải bồi thường, hỗ trợ tài sản hoặc bất kỳ khoản chi phí nào khác đã đầu tư trên đất cho bên thuê đất.
 - Kiểm tra, giám sát bên thuê đất sử dụng đất đúng mục đích theo hợp đồng ký kết. Trường hợp khi kiểm tra, giám sát phát hiện bên thuê đất sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng công trình kiên cố không theo đúng hợp đồng ký kết thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng cho thuê đất.
 - Hoàn trả lại số tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình sau khi đã thanh lý chấm dứt hợp đồng thuê đất và bên thuê đất đã hoàn thành tháo dỡ công trình, bàn giao lại mặt bằng.

2. Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ:

- Nộp đầy đủ tiền thuê đất, tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình theo nội dung đã ghi tại Hợp đồng này.

- Được gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn thuê đất mà Nhà nước chưa có kế hoạch sử dụng đất.

- Thực hiện việc thu dỡ, di chuyển tài sản ra khỏi khu đất trong thời hạn 15 ngày (kể cả ngày lễ, thứ 7, Chủ nhật) kể từ ngày kết thúc hợp đồng thuê đất hoặc thanh lý hợp đồng thuê đất và không được bồi thường, hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất hoặc các khoản chi phí khác trong bất kỳ trường hợp nào.

Không được hoàn trả tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình trong trường hợp sau 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn thuê đất (trường hợp không có nhu cầu thuê tiếp) hoặc từ ngày có thông báo của bên cho thuê đất đề nghị tháo dỡ, di dời tài sản, công trình mà bên thuê đất không thực hiện tháo dỡ, di dời.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thoả thuận của các Bên (nếu có).

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này.

2. Có văn bản thông báo của bên cho thuê đất về việc thanh lý hợp đồng.

3. Bên thuê đất không nộp hoặc không nộp đầy đủ tiền thuê đất, tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình hoặc nộp quá thời hạn ghi tại Khoản 2 Điều 2 Hợp đồng

4. Bên thuê đất bị giải thể/phá sản theo quy định của pháp luật hoặc đã chết/mất quyền công dân.

Điều 6. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có)

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

Bên thuê đất

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên cho thuê đất

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)